

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 26/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thanh Nhân

- Ông Phạm Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Huy Long, ông Vương Hải N - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Nguyễn Ngọc L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Đoàn Tuấn A - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Hội trường tầng 02 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sa Văn T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 23/9/2001, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký thường trú: bản N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện tại: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Văn S và bà Hoàng Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/10/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Quàng Văn H, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: bản B, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sa Văn T đang làm công nhân xây dựng tại dự án khu đô thị V thuộc phường H, thành phố M. Do bị nghiện ma túy H1 nên T thường liên lạc mua ma túy của một người đàn ông tên là K ở tỉnh Hưng Yên (không rõ lai lịch, địa chỉ) để sử dụng và bán kiếm lời. Cách thức mua là T chuyển khoản trả tiền trước, người bán nhận được tiền sẽ đóng ma túy vào hộp kín rồi gửi xe ô tô khách ra thành phố M cho T. Trong khoảng thời gian từ ngày 07 đến ngày 15/10/2023, T đã nhiều lần mua ma túy của K rồi bán lại kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: ngày 07/10/2023, T mua của K 2.000.000 đồng ma túy Heroine. Sau khi mua, T mang ma túy về lán trọ ở khu A, phường H, thành phố M chia nhỏ ra rồi bán cho anh Quảng Văn H (sinh năm 1998, là bạn ở cùng lán trọ với T) và bán cho 03 người đàn ông không quen biết, mỗi người một gói ma túy với giá 100.000 đồng, địa điểm giao dịch mua bán đều ở khu vực nhà vệ sinh của lán trọ. Số ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: ngày 12/10/2023, T mua của K 3.500.000 đồng ma túy Heroine. Sau khi mua, T mang về lán trọ chia nhỏ ra rồi bán cho một số người đàn ông không quen biết được số tiền 300.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 14/10/2023, T bán cho anh Quảng Văn H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục bán cho anh H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, địa điểm giao dịch mua bán đều ở khu vực nhà vệ sinh của lán trọ. Số ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: tối ngày 14/10/2023, T gọi điện thoại cho K hỏi mua tiếp 5.000.000 đồng ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời, rồi T vay của người công nhân làm cùng tên là L1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) số tiền 5.000.000 đồng và bảo chuyển khoản giúp cho K. Sau khi nhận được tiền, K hẹn đến ngày 15/10/2023 sẽ gửi ma túy cho T. Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2023, T được K gọi điện thoại thông báo đã cất giấu ma túy cùng một đôi giày vải vào trong một hộp giấy được dán kín bằng băng dính màu vàng và gửi xe ô tô khách ra thành phố M cho T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T được một người lái xe khách (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại thông báo đến bến xe khách Móng C1 nhận hàng. Lúc này, T rủ anh Quảng Văn H đón xe ôm đi cùng ra khu vực bến xe khách M thuộc khu E, phường K, thành phố M. Tại đây, T trực tiếp đến gặp người lái xe, nhận hộp giấy bên trong chứa ma túy và thanh toán tiền cước vận chuyển. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang ôm hộp giấy chứa ma túy quay lại chỗ anh H đợi để cùng đi về, thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay của T 01 hộp giấy được bọc kín bên ngoài bằng băng dính màu vàng, trên mặt của hộp giấy có dán một mảnh giấy ghi “*người nhận: anh T2 ĐC: Bến xe M SĐT 0878.539.880 người gửi: em D SĐT: 0327.881.867*” bên trong hộp giấy có 01 gói nilon màu đen chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 đôi giày bằng

vải đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0878.539.880.

Tại bản Kết luận giám định số: 1536/KLGD ngày 20/10/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật thu giữ của Sa Văn T gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 9,411gam (chín phẩy bốn một một gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sa Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo T còn khai do bị nghiện ma túy Heroine nên T thường liên lạc mua ma túy của một người đàn ông tên là K ở tỉnh Hưng Yên (không rõ lai lịch, địa chỉ) để sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời trong khoảng thời gian từ ngày 07 đến ngày 14/10/2023, tại khu A, phường H, thành phố M, Sa Văn T có hành vi 03 lần bán trái phép ma túy Heroine cho Quảng Văn H và một số người không quen biết.

Người làm chứng anh Quang Văn H2 vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: ngày 07/10/2023, H2 mua của T một gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng từ 08 giờ đến 13 giờ cùng ngày 14/10/2023, H2 mua của T 02 gói ma túy mỗi gói với giá 300.000 đồng, địa điểm giao dịch mua bán đều ở khu vực nhà vệ sinh của lán trại Đ thuộc khu A, phường H, thành phố M; chiều ngày 15/10/2023, T rủ H2 ra bên xe M để nhận hàng từ xe khách nhưng H2 không biết việc T đi nhận hộp giấy bên trong có chứa ma túy. Sau khi T nhận từ xe khách hộp giấy được dán bên ngoài bằng băng dính màu vàng thì T ôm hộp giấy chứa ma túy quay lại chỗ H2 đợi để cùng đi về thì có Cơ quan Công an đến kiểm tra T đã phát hiện và thu giữ trên tay của T 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được để cùng với đôi giày cất giấu trong hộp giấy được bọc kín bên ngoài bằng băng màu vàng. H2 thấy T khai nhận với Cơ quan Công an chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ trên là ma túy Heroine mua của người đàn ông tên K với giá 5.000.000 đồng, nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2023 khi anh T1 đang đi bộ ở khu vực gần cây xăng bên cạnh bến xe thành phố M thì thấy Cơ quan Công an đang kiểm tra đối với một nam thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, mặc quần bò ngắn, áo dài tay màu xanh, anh T1 thấy nam thanh niên này khai nhận tên là Sa Văn T, sinh năm 2001, nơi thường trú: bản Nà La, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Qua trình kiểm tra Cơ quan Công an đã Phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được để cùng đôi giày cất giấu trong hộp giấy được bọc kín bên ngoài bằng băng dính màu vàng đang cầm trên tay, Sa Văn T khai nhận với Cơ quan Công an chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ trên là ma túy Heroine mua của người đàn ông tên K với giá 5.000.000 đồng, nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSMC, ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Sa Văn T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Sa Văn T. Sau khi phân tích nội dung

vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Sa Văn T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Sa Văn T từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 15/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sa Văn T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 9,36gam (chín phẩy ba sáu gam) ma túy, loại Heroine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 1536/KL-KLHS ngày 20/10/2023”; 01 (một) hộp giấy được bọc kín bên ngoài bằng băng dính màu vàng, trên mặt của hộp giấy có dán một mảnh giấy ghi: *người nhận: anh T2 ĐC: Bến xe M SĐT 0878.539.880 người gửi: em D SĐT: 0327.881.867*; 01 (một) đôi giày bằng vải không có giá trị sử dụng. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Sa Văn T được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Quảng Văn H.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Sa Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 07 đến ngày 14/10/2023, tại khu A,

phường H, thành phố M, Sa Văn T có hành vi 03 lần bán trái phép ma túy Heroine cho Quảng Văn H và bán ma túy cho một số người không quen biết, được tổng cộng số tiền 1.300.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 15/10/2023, tại khu E, phường K, thành phố M, Sa Văn T có hành vi cất giấu trái phép 9,411gam (chín phẩy bốn một một gam) Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Sa Văn T đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sa Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng K1 Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT

Công an thành phố M là 9,36gam (chín phẩy ba sáu gam) ma túy, loại Heroine kèm theo kết luận giám định số: 1536/KL-KLHS ngày 20/10/2023 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) hộp giấy được bọc kín bên ngoài bằng băng dính màu vàng, trên mặt của hộp giấy có dán một mảnh giấy ghi: *người nhận: anh T2 ĐC: Bến xe M SĐT 0878.539.880 người gửi: em D SĐT: 0327.881.867*; 01 (một) đôi giày bằng vải không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, bên trong lắp 01 sim số 0878.539.880, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sa Văn T đây là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 1.300.000 đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng) do bị cáo T bán ma túy mà có, nhưng bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bị cáo T nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Sa Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sa Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Liên quan trong vụ án có đối tượng tên K đã bán ma túy cho T, người lái xe ô tô khách đã vận chuyển hộp giấy đựng ma túy giao cho T và một số người đàn ông mua ma túy của T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với anh Quàng Văn H là người đi cùng T đến khu vực bến xe khách M nhưng không biết việc T đi nhận hộp giấy chứa ma túy; ngoài ra trước đó anh H đã 03 lần mua ma túy của T để sử dụng nhưng lượng ma túy mua anh H đều đã sử dụng hết nên Công an thành phố M đã lập hồ sơ để ra quyết định phạt hành chính.

Đối với người công nhân tên L1 đã cho T vay tiền và giúp T chuyển tiền mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Sa Văn T** phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Sa Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày 15/10/2023.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 9,36gam (chín phẩy ba sáu gam) ma túy, loại Heroine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 1536/KL-KLHS ngày 20/10/2023”; 01 (một) hộp giấy được bọc kín bên ngoài bằng băng dính màu vàng, trên mặt của hộp giấy có dán một mảnh giấy ghi: *người nhận: anh T2 ĐC: Bến xe M SĐT 0878.539.880 người gửi: em D SĐT: 0327.881.867*; 01 (một) đôi giày bằng vải không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, số IMEI: 353302070525533, bên trong lắp 01 sim số 0878.539.880, máy đã qua sử dụng;

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 61/2024/THA, ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 1.300.000 đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Sa Văn T.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sa Văn T.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương